

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 29/2024/ KDTM-ST

Ngày 26 tháng 8 năm 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng Bích - Ông Phạm Ngọc Nguyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2024/QĐXXST-KDTM, ngày 04 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 471/2024/QĐST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T3. Địa chỉ trụ sở chính: Số A H, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Địa chỉ liên hệ: Số A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Minh Đ - Tổng giám đốc Ngân hàng T3. Văn bản ủy quyền số 01/2023/GUQ-CTHĐTV ngày 17/02/2023.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Nhật H - Phó Tổng giám đốc Ngân hàng T3. Văn bản ủy quyền số 36/2023/GUQ-CB ngày 20/3/2023.

Người đại diện theo ủy quyền lại tại văn bản ủy quyền số 131/2024/GUQ-CB, ngày 20/3/2024, gồm các ông: Nguyễn Văn T1, Lê Đình Q, Trần Hoàng T2, Trần Vy Nhật Q1, Dương Việt H1. Ông H1 có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Minh H2, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số A khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3. 1. Ông Võ Hồng P, sinh năm 1968. Có mặt.
3. 2. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1968. Có mặt.
Cùng nơi cư trú: Số A khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Dương Việt H1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/3/2022 giữa Ngân hàng T3 (sau đây gọi là Ngân hàng) và ông Võ Minh H2 ký hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200. Theo đó, Ngân hàng giải ngân cho ông H2 vay 880.000.000 đồng; mục đích vay mua xe ô tô để tiêu dùng kết hợp cho thuê; thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 24/3/2022 đến ngày 24/3/2030); lãi suất vay 9,5% trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 24/3/2024; lãi suất sau điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 24 tháng cộng biên độ 3,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả 10% tính trên số nợ chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 16/8/2022 ông Võ Minh H2 ký hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 vay 3.000.000.000 đồng; mục đích bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng; thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 19/8/2022 đến ngày 19/8/2023); lãi suất vay cố định 8,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn; lãi trên nợ lãi quá hạn 10% trên số nợ chậm trả tương ứng thời gian chậm trả.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông H2 đủ khoản vay của 2 hợp đồng tín dụng trên.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của 2 hợp đồng tín dụng trên, ông Võ Hồng P và bà Nguyễn Thị Kiều O thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất để bảo đảm cho nghĩa vụ của người khác theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 82/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 24/12/2021. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 302558, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03047 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 01/9/2011, cập nhật biến động ngày 22/12/2021. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 24/12/2021; phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 82.1/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 19/8/2022 có công chứng ngày 19/8/2022 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đ1 chi nhánh L1 ngày 24/12/2021; hợp đồng thế chấp tài sản số 3/2022/21000/06.HĐTC/200 ngày 24/3/2022; phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3.1/2022/21000/06.HĐTC/200 ngày 31/3/2022. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 67A-198.00. Tài sản bảo đảm được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 24/3/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông H2 trả vốn và lãi được 1.115.373.574 đồng thì ngưng, mặc dù Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông H2 trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Do ông H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông Võ Minh H2 chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/8/2024 của hợp đồng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 là 735.490.178 đồng. Trong đó, nợ gốc 668.400.000 đồng; lãi trong hạn 33.072.917 đồng; lãi quá hạn 79.589.703 đồng; lãi chậm trả lãi 3.096.763 đồng (trừ lãi đã thu 48.669.205 đồng). Nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/8/2024 của hợp đồng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 là 2.835.140.572 đồng. Trong đó, nợ gốc: 2.493.847.898 đồng; lãi trong hạn 292.817.333 đồng; lãi quá hạn 111.127.716 đồng; lãi chậm trả lãi 7.909.269 đồng (trừ lãi đã thu 48.669.205 đồng).

Ngân hàng yêu cầu ông H2 chịu trách nhiệm trả tổng nợ gốc và lãi của 2 hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 26/8/2024 là 3.570.630.750 đồng. Yêu cầu ông H2 tiếp tục chịu lãi vay, phí phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 ngày 24/3/2022 và hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022 kể từ ngày 27/8/2024 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp, phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông H2 đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông H2 thì ông H2 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết số nợ trên cho Ngân hàng.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Võ Minh H2 trình bày:

Về khoản nợ vay theo 02 hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 ngày 24/3/2022, hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022 và các phụ lục hợp đồng, tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp, số dư nợ còn lại tạm tính đến ngày 26/8/2024 như đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày thì ông thống nhất. Ông yêu cầu Ngân hàng tách khoản nợ của hợp đồng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022, ông sẽ trả khoản nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng này sau 30 ngày kể từ ngày 01/7/2024 để được giải chấp tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 302558, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03047 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 01/9/2011, cập nhật biến động ngày 22/12/2021 mang tên ông P, bà O. Đối với khoản nợ gốc, lãi của hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 ngày 24/3/2022, ông yêu cầu Ngân hàng cho thời hạn 04 tháng. Nếu Ngân hàng không đồng ý, yêu cầu giải quyết theo quy định.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông

Võ Hồng P và bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Ông bà thống nhất lời trình bày của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn về các khoản nợ mà con ông Võ Minh H2 đã vay theo 02 hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các phụ lục hợp đồng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông thống nhất ý kiến ông H2 yêu cầu Ngân hàng tách hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022 để tạo điều kiện cho ông Hảo trả vốn, lãi như trình bày trên và giải chấp tài sản thế chấp mang tên ông bà.

* Đại diện Viện kiểm sát Tp. Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng thực hiện đúng quy định tại Điều 171, 175, 177, 179 BLTTDS. Nguyên đơn, người liên quan chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của BLTTSD về việc xét xử vụ án.

* Ý kiến về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 317, 319, 320, 322, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T3, chi nhánh A. Buộc ông Võ Minh H2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc chưa thanh toán và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 ngày 24/3/2022 và hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022 mà các bên đã ký kết. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 3/2022/21000/06.HĐTC/200, phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3.1/2022/21000/06.HĐTC/200 cùng ngày 24/3/2022 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm cho nghĩa vụ của người khác số 82/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 24/12/2021 được ký giữa các đương sự để đảm bảo cho việc thi hành án

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc ông Võ Minh H2 phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thành phố Long Xuyên giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Võ Minh H2. Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, nên thuộc tranh chấp về kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại tiểu mục 10.2 Điều 10 của hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200, ngày 24/3/2012 và hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022 nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận phát sinh tranh chấp do Tòa án có thẩm quyền giải quyết nên Tòa án thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Võ Minh H2 vắng mặt không có lý do, nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét thấy Tòa án đã thu thập, thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định nên sự vắng mặt của bị đơn không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ngày 24/3/2022 Ngân hàng và ông H2 ký hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200, theo đó, Ngân hàng giải ngân cho ông H2 vay 880.000.000 đồng. Sau đó, ngày 16/8/2022 ông H2 ký hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 vay thêm 3.000.000.000 đồng. Ngân hàng giải ngân cho ông H2 đủ khoản vay của 2 hợp đồng tín dụng trên. Do ông H2 không thực hiện trả vốn lãi theo hợp đồng, nên ngày 01/12/2023 Ngân hàng ban hành thông báo số 2405/2023/TB-CB chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn, khởi kiện yêu cầu ông H2 trả nợ gốc, lãi của 2 hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 26/8/2024 là 3.570.630.750 đồng. Yêu cầu ông H2 tiếp tục chịu lãi vay, phí phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 ngày 24/3/2022 và hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022 kể từ ngày 27/8/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

[2.2]. Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo thanh toán nợ của 02 hợp đồng tín dụng trên, ông H2, ông P và bà O thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất số 82/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 24/12/2021; phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 82.1/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 19/8/2022; hợp đồng thế chấp tài sản số 3/2022/21000/06.HĐTC/200 ngày 24/3/2022; phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3.1/2022/21000/06.HĐTC/200 ngày 31/3/2022. Yêu cầu xử lý hợp đồng thế

chấp, phụ lục hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Nếu tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông H2 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đến khi trả hết nợ.

[2.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông H2, ông P và bà O thống nhất các khoản nợ như đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày. Các ông bà đề nghị Ngân hàng tách số nợ của hợp đồng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022 để ông H2 trả trước và giải chấp tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Võ Hồng P và bà Nguyễn Thị Kiều O. Đối với khoản nợ gốc, lãi của hợp đồng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 ngày 24/3/2022, yêu cầu Ngân hàng cho thời hạn 04 tháng, nếu không đồng ý, yêu cầu giải quyết theo quy định.

[3]. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2024 ông H2 trình bày xe ô tô thế chấp cho Ngân hàng thuộc quyền sở hữu của ông H2, từ tháng 8/2023 ông H2 cho ông Võ Hồng L, sinh năm 1979. Nơi cư trú khóm Đ, phường M, thành phố L thuê, quản lý, sử dụng. Ông H2 cam kết đến ngày 06/4/2024 sẽ cung cấp địa chỉ cụ thể của ông H2, tuy nhiên sau đó không thực hiện.

Ngày 10/5/2024 Tòa án ban hành văn bản về việc yêu cầu ông H2 cung cấp tài liệu, chứng cứ (do bà Nguyễn Thị Kiều O mẹ ông H2 nhận thay), hết thời hạn theo thông báo, ông H2 vẫn không thực hiện cung cấp địa chỉ của ông Võ Hồng L.

[4]. Theo phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án tại Công an phường M, thành phố L ngày 07/6/2024, thể hiện: Võ Hồng L, sinh năm 1979 có đăng ký thường trú tại số A, khóm Đ, phường M, thành phố L. Hiện nay đã bỏ địa phương đi, địa phương không nắm rõ đi đâu, làm gì.

[5]. Qua lời trình bày của các đương sự, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy, mặc dù tại phiên tòa hôm nay ông H2 vắng mặt, tuy nhiên quá trình tố tụng ông H2, ông P và bà O thừa nhận số nợ gốc và lãi của 2 hợp đồng tín dụng như đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 ngày 24/3/2022; hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022; hợp đồng thế chấp số 82/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 24/12/2021; phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 82.1/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 19/8/2022; hợp đồng thế chấp tài sản số 3/2022/21000/06.HĐTC/200 ngày 24/3/2022; phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3.1/2022/21000/06.HĐTC/200 ngày 31/3/2022; giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ kiêm đề xuất rút vốn số 3/2022/21000/ĐNRV_1/200; giấy đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ số: 112/2022/24101/11.GĐNGN_1/200 và lời trình bày thừa nhận, thống nhất của ông H2, ông P và bà O để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H2 trả tổng nợ gốc và lãi của 2 hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 26/8/2024 là 3.570.630.750 đồng. Yêu cầu ông H2 tiếp tục chịu lãi vay, phí phát

sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 3/2022/21000/06.HĐTD/200 ngày 24/3/2022 và hợp đồng tín dụng số 112/2022/24101/08.1.HĐTD/200 ngày 16/8/2022 kể từ ngày 27/8/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về xử lý hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với ông H2, ông P và bà O để thu hồi nợ. Xét tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp nêu trên có công chứng, đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đ1 chi nhánh L1 và đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định về đăng ký thế chấp, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

[6]. Đối với việc ông H2 trình bày xe ô tô là tài sản thế chấp cho Ngân hàng hiện ông cho ông Võ Hồng L thuê, nhưng ngoài lời trình bày ông H2 không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày trên. Hiện ông L cũng không có mặt tại địa phương theo nội dung biên bản xác minh ngày 07/6/2024, nên không đưa ông L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Mặt khác, như nhận định trên việc ông H2 thế chấp xe ô tô cho Ngân hàng là đúng quy định về đăng ký thế chấp. Do đó, nếu các bên có tranh chấp liên quan đến ô tô là tài sản thế chấp, khởi kiện vụ kiện khác.

[4]. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng đã tạm nộp 600.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên ông H2 có nghĩa vụ liên đới hoàn lại Ngân hàng 600.000 đồng.

[5]. Về án phí: Ông H2 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T3 đối với ông Võ Minh H2.

Buộc ông Võ Minh H2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T3 nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/8/2024 là 3.570.630.750đ (Ba tỷ năm trăm bảy mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Võ Minh H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H2 vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Võ Minh H2 không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng T3 có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 82/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 24/12/2021; phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 82.1/2021/24101/03.HĐTC/200 ngày 19/8/2022; hợp đồng thế chấp tài sản số 3/2022/21000/06.HĐTC/200 ngày 24/3/2022; phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 3.1/2022/21000/06.HĐTC/200 ngày 31/3/2022 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản bảo đảm vẫn không đủ để Ngân hàng T3 thu hồi nợ thì ông Võ Minh H2 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về chi phí tố tụng: Ông H2 có nghĩa vụ hoàn lại Ngân hàng T3 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Ông Võ Minh H2 chịu 103.413.000đ (Một trăm lẻ ba triệu bốn trăm mười ba nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng T3 được nhận lại 42.846.000đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001467, ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa